

Trường nguyên vọng 1: THPT Quang Trung

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	710001	Cao Trần An	29/04/1997	1	1.25	3.75	0.00	6.25	1.00	7.25	Liệt					
2	710003	Nguyễn Kim An	12/08/1997	1	2.25	4.25	3.00	14.75	0.50	15.25						
3	710004	Nguyễn Thị Huế An	13/03/1997	1	0.75	4.50	3.00	12.00	2.00	14.00						
4	710005	Phạm Đặng Hoài An	31/08/1997	1	1.75	3.75	1.25	9.75	1.00	10.75						
5	710006	Lê Nguyễn Hà Anh	17/02/1997	1	6.00	7.00	6.25	31.50	1.50	33.00						
6	710007	Lê Phạm Thuỳ Anh	02/01/1997	1	4.50	7.25	4.25	24.75	1.00	25.75						
7	710008	Nguyễn Duy Anh	11/07/1997	1	3.25	5.00	5.25	22.00	1.00	23.00						
8	710009	Nguyễn Minh Anh	15/12/1997	1	4.75	7.75	6.75	30.75	3.00	33.75						
9	710010	Nguyễn Quế Anh	02/04/1997	1	3.25	6.00	4.25	21.00	1.00	22.00						
10	710011	Nguyễn Thị Vân Anh	31/03/1997	1	1.50	3.25	0.75	7.75	1.00	8.75						
11	710012	Phạm Thị Mỹ Anh	15/12/1997	1	5.50	4.50	4.00	23.50	1.00	24.50						
12	710013	Trương Tuấn Anh	08/06/1997	1	3.75	4.25	4.25	20.25	1.50	21.75						
13	710014	Từ Hoàng Anh	30/03/1997	1	2.00	3.75	4.25	16.25	1.50	17.75						
14	710015	Võ Nhật Anh	16/10/1997	1	2.75	5.00	3.00	16.50	0.50	17.00						
15	710016	Vương Thị Kim Anh	02/04/1997	1	5.00	8.00	8.00	34.00	1.50	35.50						
16	710017	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/09/1997	1	3.25	4.25	4.75	20.25	1.00	21.25						
17	710018	Huỳnh Thị Thuỳ Ân	27/07/1997	1	5.25	6.00	5.25	27.00	1.00	28.00						
18	710019	Châu Đình Ân	17/09/1997	1	5.50	8.75	8.25	36.25	1.00	37.25						
19	710020	Phan Ngọc Ân	04/12/1997	1	5.50	7.75	4.50	27.75	1.00	28.75						
20	710021	Bùi Tấn Bảo	16/04/1997	1	6.00	9.25	8.25	37.75	1.00	38.75						
21	710022	Dương Quốc Bảo	26/06/1997	1	6.25	8.00	4.50	29.50	1.00	30.50						
22	710023	Đỗ Chí Bảo	31/08/1997	1	2.75	5.50	6.75	24.50	1.50	26.00						
23	710026	Phạm Ngọc Quốc Bảo	27/08/1997	2	6.75	5.25	5.75	30.25	1.50	31.75						
24	710027	Phạm Văn Bảo	01/05/1997	2	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	710029	Trần Quốc Bảo	17/06/1997	2	5.00	5.75	5.75	27.25	2.50	29.75						
26	710030	Trịnh Đình Bảo	28/08/1997	2	5.00	5.00	3.00	21.00	1.50	22.50						
27	710031	Võ Hoàng Bảo	14/09/1997	2	4.25	7.50	6.25	28.50	0.50	29.00						
28	710032	Trần Hữu Bằng	16/05/1997	2	4.50	3.50	2.00	16.50	1.00	17.50						
29	710033	Lê Thị Ngọc Bích	20/09/1997	2	3.00	4.75	3.50	17.75	1.00	18.75						
30	710034	Trương Ngọc Bích	04/01/1997	2	2.25	2.25	0.50	7.75	1.00	8.75						
31	710035	Đỗ Sơn Bình	17/11/1997	2	5.75	7.00	7.00	32.50	1.50	34.00						
32	710036	Nguyễn Thái Bình	09/10/1996	2	2.50	3.00	6.75	21.50	2.00	23.50						
33	710037	Nguyễn Tâm Can	10/01/1997	2	2.25	7.00	5.75	23.00	1.00	24.00						
34	710038	Nguyễn Thị Ngọc Cầm	02/04/1997	2	4.50	4.75	3.00	19.75	1.50	21.25						
35	710039	Lê Thị Hồng Cầm	01/05/1997	2	5.75	6.75	6.50	31.25	1.50	32.75						
36	710040	Dư Huỳnh Minh Châu	07/09/1997	2	7.00	7.25	4.75	30.75	1.50	32.25						
37	710041	Nguyễn Thị Bảo Châu	09/06/1997	2	5.75	7.00	5.75	30.00	1.00	31.00						
38	710042	Hồng Quế Chi	24/06/1997	2	5.75	7.75	6.75	32.75	1.00	33.75						
39	710043	Lê Thị Kim Chi	27/08/1997	2	5.50	8.50	6.50	32.50	1.50	34.00						
40	710044	Nguyễn Ngọc Quế Chi	05/07/1997	2	5.50	4.50	5.00	25.50	1.00	26.50						
41	710047	Nguyễn Thị Cơ	10/10/1997	2	4.25	6.00	3.75	22.00	1.50	23.50						
42	710048	Dương Thanh Cúc	11/10/1997	2	7.00	8.00	8.75	39.50	1.50	41.00						
43	710049	Châu Ngọc Cương	07/11/1997	3	4.50	5.75	4.75	24.25	1.00	25.25						
44	710050	Đoàn Thị Kim Cương	10/05/1997	3	2.50	3.50	2.75	14.00	0.50	14.50						
45	710051	Trần Thị Kim Cương	07/09/1997	3	4.75	6.00	5.75	27.00	1.00	28.00						
46	710052	Ngô Minh Cường	05/09/1997	3	3.00	3.25	0.50	10.25	1.00	11.25						
47	710054	Nguyễn Công Danh	29/05/1997	3	5.75	9.50	7.50	36.00	1.50	37.50						
48	710055	Lê Thị Diễm	17/09/1996	3	4.25	5.25	4.50	22.75	1.00	23.75						
49	710057	Hồ Thị Ngọc Diệp	26/09/1997	3	4.25	6.00	7.00	28.50	1.50	30.00						
50	710058	Lê Thị Ngọc Diệp	30/12/1997	3	0.50	2.75	0.75	5.25	1.00	6.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	710059	Lê Nguyễn Đình	10/01/1997	3	3.00	4.00	5.25	20.50	0.50	21.00						
52	710060	Ngô Thị Phương Dung	16/07/1997	3	2.00	4.25	1.25	10.75	2.00	12.75						
53	710061	Nguyễn Trí Dũng	13/03/1997	3	2.25	7.25	7.25	26.25	1.00	27.25						
54	710062	Đổng Minh Duy	1997	3	3.75	4.75	1.00	14.25	1.50	15.75						
55	710065	Nguyễn Hoàng Nhật Duy	22/05/1997	3	6.50	8.25	8.75	38.75	1.00	39.75						
56	710066	Nguyễn Nhật Duy	01/01/1997	3	3.75	5.00	5.00	22.50	1.00	23.50						
57	710068	Tạ Thành Duy	22/06/1997	3	2.25	6.50	3.25	17.50	1.00	18.50						
58	710069	Hồ Tạ Kỳ Duyên	12/05/1997	3	2.50	7.00	4.00	20.00	0.50	20.50						
59	710070	Hứa Mỹ Duyên	22/08/1997	3	3.25	6.00	4.25	21.00	1.00	22.00						
60	710071	Nguyễn Kim Duyên	12/02/1997	3	3.50	3.75	3.75	18.25	0.00	18.25						
61	710072	Nguyễn Ngọc Duyên	18/05/1997	3	3.50	6.25	3.00	19.25	1.00	20.25						
62	710073	Nguyễn Thị Hồng Duyên	12/05/1997	4	2.50	4.50	2.75	15.00	0.00	15.00						
63	710074	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	01/09/1997	4	3.00	4.00	3.50	17.00	0.50	17.50						
64	710075	Phan Thị Mỹ Duyên	04/02/1997	4	3.50	4.25	4.25	19.75	1.50	21.25						
65	710076	Trần Song Mỹ Duyên	06/09/1997	4	7.25	9.25	8.50	40.75	1.00	41.75						
66	710077	Võ Quốc Kỳ Duyên	19/10/1997	4	1.75	3.00	0.25	7.00	2.00	9.00						
67	710079	Đỗ Hải Dương	03/02/1997	4	2.25	3.75	1.00	10.25	1.00	11.25						
68	710080	Lê Thuỳ Dương	13/01/1997	4	5.50	8.25	5.75	30.75	1.50	32.25						
69	710081	Nguyễn Minh Dương	20/10/1997	4	3.75	6.00	1.75	17.00	1.50	18.50						
70	710083	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	20/06/1997	4	3.25	4.00	3.25	17.00	1.00	18.00						
71	710084	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	27/10/1997	4	2.75	4.25	3.00	15.75	1.50	17.25						
72	710085	Phạm Thuỳ Dương	15/11/1997	4	3.50	4.50	2.50	16.50	1.00	17.50						
73	710086	Phùng Hồng Dương	27/10/1997	4	4.75	3.50	4.00	21.00	1.00	22.00						
74	710087	Nguyễn Linh Đa	15/03/1997	4	4.00	6.00	6.25	26.50	1.50	28.00						
75	710088	Hồ Quang Đại	01/01/1997	4	6.25	8.00	8.25	37.00	1.50	38.50						
76	710089	Lê Quang Đại	29/09/1997	4	2.00	5.25	2.25	13.75	0.50	14.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	710090	Hồ Ngọc Xuân Đào	30/07/1997	4	1.00	5.00	0.50	8.00	0.50	8.50						
78	710091	Nguyễn Thị Xuân Đào	05/04/1997	4	5.50	7.50	5.00	28.50	1.50	30.00						
79	710092	Hà Thành Đạt	11/11/1997	4	5.00	7.00	5.50	28.00	1.50	29.50						
80	710093	Lưu Kiệt Đạt	26/09/1997	4	5.00	6.75	7.00	30.75	1.00	31.75						
81	710095	Nguyễn Tiến Đạt	18/10/1997	4	4.75	4.25	4.25	22.25	1.50	23.75						
82	710096	Nguyễn Tiến Đạt	27/07/1997	4	6.00	5.25	4.75	26.75	1.00	27.75						
83	710097	Phạm Phúc Đạt	02/03/1997	5	3.25	4.00	0.75	12.00	1.00	13.00						
84	710098	Phạm Trần Tấn Đạt	19/06/1997	5	2.00	3.75	1.50	10.75	0.50	11.25						
85	710099	Đỗ Hải Đăng	16/05/1997	5	4.00	4.25	3.75	19.75	1.00	20.75						
86	710100	Nguyễn Hải Đăng	25/03/1997	5	4.75	5.00	4.75	24.00	1.00	25.00						
87	710101	Nguyễn Thị Hải Đăng	28/08/1997	5	6.25	4.50	3.50	24.00	1.50	25.50						
88	710102	Trương Thị Đẹp	08/12/1997	5	2.50	4.75	4.25	18.25	1.50	19.75						
89	710104	Phan Thị Diệp	26/10/1997	5	5.75	5.00	4.50	25.50	3.50	29.00						
90	710105	Nguyễn Ngọc Đô	07/04/1997	5	4.25	5.00	5.00	23.50	1.00	24.50						
91	710106	Trần Chí Đô	19/10/1996	5	3.25	4.50	4.50	20.00	0.50	20.50						
92	710108	Vương Đông Đông	12/11/1997	5	2.50	3.00	4.00	16.00	1.00	17.00						
93	710110	Đoàn Huỳnh Đức	09/06/1997	5	1.00	4.50	0.50	7.50	1.00	8.50						
94	710111	Nguyễn Tấn Đức	18/10/1997	5	1.00	5.25	3.75	14.75	1.00	15.75						
95	710112	Nguyễn Thành Đức	12/04/1997	5	2.25	4.25	0.25	9.25	1.00	10.25						
96	710113	Tân Minh Đức	06/12/1997	5	5.00	6.50	7.25	31.00	1.00	32.00						
97	710114	Trần Hoàng Đức	14/09/1997	5	6.00	7.50	7.25	34.00	1.50	35.50						
98	710115	Nguyễn Thành Được	27/07/1997	5	5.50	7.50	7.50	33.50	3.50	37.00						
99	710116	Liêu Thị Hồng Gấm	26/05/1997	5	5.00	4.25	4.25	22.75	0.50	23.25						
100	710118	Võ Trường Giang	26/08/1997	5	2.00	4.25	2.50	13.25	0.50	13.75						
101	710119	Nguyễn Thị Giàu	24/04/1997	5	6.75	8.75	8.00	38.25	1.50	39.75						
102	710120	Dương Hồng Hải	13/06/1997	5	4.25	5.75	6.00	26.25	1.00	27.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	710121	Huỳnh Tấn Hải	20/06/1996	6	2.50	4.00	0.00	9.00	0.00	9.00	Liệt					
104	710122	Nguyễn Minh Hải	10/01/1997	6	3.00	5.00	3.50	18.00	0.50	18.50						
105	710123	Phan Nguyễn Hồng Hải	07/05/1997	6	3.75	6.25	5.50	24.75	1.00	25.75						
106	710124	Lê Hồng Hạnh	13/09/1997	6	2.25	3.50	2.00	12.00	0.00	12.00						
107	710125	Phạm Trần Hồng Hạnh	09/01/1997	6	5.75	7.00	7.00	32.50	1.00	33.50						
108	710127	Mai Nhật Hào	22/10/1997	6	1.50	4.50	0.00	7.50	0.50	8.00	Liệt					
109	710128	Ngô Nhật Hào	18/07/1997	6	3.75	6.25	4.75	23.25	4.00	27.25						
110	710131	Đặng Thị Tuyết Hào	15/05/1997	6	4.75	5.75	4.75	24.75	1.50	26.25						
111	710132	Lê Thị Hồng Hào	28/11/1997	6	4.00	4.25	5.00	22.25	1.00	23.25						
112	710133	Lê Thị Như Hào	13/03/1997	6	5.25	4.75	5.75	26.75	1.00	27.75						
113	710134	Nguyễn Hoàng Anh Hào	10/07/1997	6	5.00	5.50	3.75	23.00	1.50	24.50						
114	710135	Nguyễn Hoàng Hào	08/02/1997	6	5.25	6.50	6.00	29.00	1.00	30.00						
115	710136	Nguyễn Thanh Hào	07/08/1997	6	2.00	3.50	2.00	11.50	0.00	11.50						
116	710137	Nguyễn Thị Hào	27/09/1997	6	3.25	6.00	6.25	25.00	1.00	26.00						
117	710138	Nguyễn Thanh Hằng	20/11/1997	6	3.75	4.25	4.25	20.25	1.00	21.25						
118	710140	Quách Xuân Hằng	11/01/1997	6	4.00	6.00	6.00	26.00	0.50	26.50						
119	710141	Trần Thị Thu Hằng	14/06/1997	6	5.25	6.00	7.25	31.00	1.50	32.50						
120	710142	Lê Thị Hồng Hân	26/05/1997	6	3.75	4.00	3.00	17.50	1.00	18.50						
121	710143	Mạc Quế Hân	18/10/1997	6	6.00	9.00	7.50	36.00	2.00	38.00						
122	710144	Mai Thị Ngọc Hân	11/08/1997	6	5.75	5.25	4.75	26.25	1.50	27.75						
123	710145	Phan Thị Ngọc Hân	16/10/1997	7	5.00	6.25	5.25	26.75	0.50	27.25						
124	710146	Phạm Thanh Hậu	27/06/1997	7	2.00	4.50	3.00	14.50	1.00	15.50						
125	710147	Nguyễn Văn Hiên	01/10/1997	7	3.00	4.25	3.50	17.25	1.50	18.75						
126	710148	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	01/04/1997	7	2.25	4.75	0.25	9.75	1.00	10.75						
127	710149	Trần Thị Thu Hiền	22/10/1997	7	1.75	1.75	0.25	5.75	0.50	6.25						
128	710150	Đặng Minh Hiếu	15/09/1997	7	5.75	5.25	6.75	30.25	1.00	31.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	710152	Nguyễn Ngọc Hiếu	22/09/1997	7	1.50	4.25	0.00	7.25	0.50	7.75	Liệt					
130	710154	Vương Đức Hoà	12/01/1997	7	6.25	5.75	5.25	28.75	1.50	30.25						
131	710157	Phạm Thị Thu Hồng	13/07/1997	7	3.75	4.75	4.25	20.75	1.50	22.25						
132	710158	Trần Mai Hùng	07/10/1997	7	3.75	3.25	2.50	15.75	2.00	17.75						
133	710159	Ngô Trần Thái Huy	27/03/1997	7	1.75	2.75	1.00	8.25	1.00	9.25						
134	710160	Nguyễn Hồng Huy	08/08/1997	7	5.00	7.00	6.75	30.50	1.50	32.00						
135	710162	Nguyễn Huy	10/03/1997	7	5.50	4.75	4.75	25.25	1.00	26.25						
136	710163	Phạm Quốc Huy	29/11/1997	7	6.75	8.50	6.00	34.00	1.50	35.50						
137	710164	Trần Huỳnh Gia Huy	30/03/1997	7	3.75	6.00	8.50	30.50	0.50	31.00						
138	710165	Trịnh Quốc Huy	03/07/1997	7	2.25	4.00	3.75	16.00	1.50	17.50						
139	710167	Trần Thị Mỹ Huyền	17/12/1997	7	2.75	3.75	3.00	15.25	1.50	16.75						
140	710168	Lê Thị Như Huỳnh	20/10/1997	7	4.50	6.25	6.75	28.75	1.00	29.75						
141	710169	Nguyễn Như Huỳnh	02/09/1997	8	3.25	3.00	1.50	12.50	0.50	13.00						
142	710170	Phan Huy Huỳnh	09/07/1997	8	4.50	7.25	6.50	29.25	1.50	30.75						
143	710171	Lê Văn Hưng	16/04/1997	8	4.25	5.50	2.25	18.50	2.00	20.50						
144	710172	Lư Kim Hưng	28/03/1997	8	4.25	5.50	5.00	24.00	1.00	25.00						
145	710173	Nguyễn Đoàn Chấn Hưng	12/11/1997	8	5.50	4.75	4.75	25.25	1.00	26.25						
146	710174	Nguyễn Thành Hưng	25/09/1997	8	4.75	4.75	4.50	23.25	1.00	24.25						
147	710175	Đặng Thị Thu Hương	28/03/1997	8	3.50	6.50	5.50	24.50	1.00	25.50						
148	710176	Lê Thị Diễm Hương	07/10/1997	8	6.50	6.00	4.75	28.50	1.50	30.00						
149	710177	Lê Thị Kim Hương	1997	8	4.75	4.50	4.50	23.00	0.50	23.50						
150	710179	Nguyễn Thị Thu Hương	19/08/1997	8	5.50	7.00	6.75	31.50	1.00	32.50						
151	710181	Nguyễn Thị Hường	14/09/1997	8	5.25	6.50	5.25	27.50	1.00	28.50						
152	710183	Đặng Đức Khải	24/08/1997	8	4.50	5.75	5.50	25.75	0.50	26.25						
153	710185	Nguyễn Hữu Khang	28/03/1997	8	6.75	7.00	8.25	37.00	1.50	38.50						
154	710186	Nguyễn Tuấn Khang	15/01/1997	8	0.50	3.25	0.25	4.75	0.00	4.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	710187	Trần Đình Khang	18/09/1997	8	5.00	5.50	5.75	27.00	0.50	27.50						
156	710188	Trần Huỳnh Thanh Khang	18/10/1997	8	2.50	5.25	1.50	13.25	1.00	14.25						
157	710189	Trần Thanh Khang	27/04/1997	8	3.75	3.00	4.50	19.50	1.00	20.50						
158	710190	Nguyễn Thị Hồng Khanh	20/03/1997	8	5.00	6.00	5.25	26.50	1.00	27.50						
159	710192	Nguyễn Kim Khánh	09/08/1997	8	4.00	5.00	2.00	17.00	1.00	18.00						
160	710193	Võ Ngọc Khánh	28/04/1997	9	1.50	4.25	1.50	10.25	1.50	11.75						
161	710195	Nguyễn Đăng Khoa	15/06/1997	9	4.00	6.25	7.00	28.25	1.00	29.25						
162	710196	Võ Đăng Khoa	09/04/1997	9	5.25	5.75	4.50	25.25	2.50	27.75						
163	710197	Vương Đăng Khoa	01/06/1997	9	5.50	8.75	7.25	34.25	1.00	35.25						
164	710198	Nguyễn Trọng Khôi	04/11/1997	9	2.00	5.75	4.75	19.25	0.50	19.75						
165	710199	Huỳnh Thị Bảo Khuyên	23/07/1997	9	2.25	3.00	3.00	13.50	0.00	13.50						
166	710200	Nguyễn Lê Trung Kiên	1997	9	3.25	4.75	2.75	16.75	1.50	18.25						
167	710201	Lâm Anh Kiệt	03/02/1997	9	5.25	7.75	7.50	33.25	1.00	34.25						
168	710202	Nguyễn Anh Kiệt	14/01/1997	9	5.25	9.25	7.25	34.25	1.50	35.75						
169	710205	Võ Dương Anh Kiệt	12/04/1997	9	5.25	7.25	6.50	30.75	0.50	31.25						
170	710206	Đàm Thanh Kiều	04/11/1997	9	6.50	6.50	6.00	31.50	1.50	33.00						
171	710207	Ngô Thị Phương Kiều	13/06/1997	9	6.75	7.50	6.50	34.00	4.50	38.50						
172	710208	Hà Hải Kim	28/09/1997	9	5.00	5.75	4.75	25.25	1.50	26.75						
173	710210	Đinh Bối Lạc	02/08/1997	9	1.75	4.00	2.75	13.00	4.00	17.00						
174	710211	Nguyễn Thị Hồng Lan	04/03/1997	9	6.00	6.25	6.50	31.25	1.50	32.75						
175	710212	Huỳnh Đặng Duy Lâm	13/07/1997	9	3.75	3.50	0.25	11.50	1.50	13.00						
176	710213	Lê Văn Lâm	04/11/1997	9	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
177	710214	Trần Thị Bạch Lê	20/09/1997	9	3.75	3.50	4.00	19.00	1.50	20.50						
178	710215	Nguyễn Ngọc Lễ	12/07/1997	9	1.50	3.00	0.25	6.50	1.00	7.50						
179	710216	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	30/04/1997	9	4.50	5.50	6.25	27.00	1.00	28.00						
180	710217	Dương Gia Liêm	20/05/1997	10	3.75	2.50	3.00	16.00	0.50	16.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	710218	Huỳnh Hữu Liêm	08/02/1997	10	1.75	4.00	4.50	16.50	0.50	17.00						
182	710219	Đỗ Thị Trúc Linh	19/03/1997	10	2.25	4.25	3.25	15.25	1.00	16.25						
183	710220	Đỗ Thuỳ Linh	11/03/1997	10	4.75	4.50	3.25	20.50	1.00	21.50						
184	710222	Nguyễn Huệ Linh	10/04/1997	10	4.50	5.50	4.75	24.00	1.00	25.00						
185	710223	Nguyễn Thị Gia Linh	29/08/1997	10	3.25	6.75	4.25	21.75	1.00	22.75						
186	710224	Nguyễn Thị Hồng Linh	23/09/1997	10	6.25	7.00	5.25	30.00	1.50	31.50						
187	710225	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/07/1997	10	5.75	6.75	6.75	31.75	1.50	33.25						
188	710226	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/09/1997	10	1.00	5.00	3.00	13.00	0.50	13.50						
189	710227	Nguyễn Thị Trúc Linh	04/10/1997	10	6.00	5.50	5.50	28.50	1.00	29.50						
190	710228	Nguyễn Trà Hoài Linh	04/11/1997	10	3.00	7.25	4.00	21.25	0.00	21.25						
191	710229	Nguyễn Việt Anh Linh	06/03/1997	10	3.00	5.50	3.75	19.00	1.50	20.50						
192	710230	Phạm Thị Mỹ Linh	14/03/1997	10	1.75	2.25	4.00	13.75	1.00	14.75						
193	710231	Trần Thị Linh	28/11/1997	10	4.50	3.75	2.50	17.75	1.50	19.25						
194	710232	Trương Huỳnh Gia Linh	27/12/1997	10	7.25	7.50	7.25	36.50	1.00	37.50						
195	710233	Vương Hoàng Khánh Linh	19/06/1997	10	5.50	4.75	4.00	23.75	1.00	24.75						
196	710234	Thái Hồng Lĩnh	31/03/1997	10	1.50	3.75	4.50	15.75	2.50	18.25						
197	710235	Phùng Cẩm Loan	08/08/1997	10	5.00	5.75	4.25	24.25	1.00	25.25						
198	710236	Châu Thiên Lộc	17/06/1997	10	3.00	4.25	5.00	20.25	1.00	21.25						
199	710237	Nguyễn Chung Phước Lộc	18/11/1997	10	1.25	4.75	1.75	10.75	1.00	11.75						
200	710239	Trần Phước Lộc	10/01/1997	10	2.25	4.50	6.75	22.50	3.00	25.50						
201	710240	Võ Tấn Lộc	10/01/1997	10	3.25	5.25	5.25	22.25	1.00	23.25						
202	710242	Trần Chí Lợi	13/02/1997	11	5.75	7.75	6.25	31.75	1.50	33.25						
203	710243	Lê Hoàng Luân	11/10/1997	11	4.00	8.25	7.50	31.25	1.50	32.75						
204	710244	Nguyễn Hữu Minh Luân	16/02/1997	11	2.25	4.75	3.25	15.75	1.00	16.75						
205	710245	Nguyễn Minh Luân	01/01/1997	11	2.50	4.75	1.50	12.75	0.50	13.25						
206	710246	Tạ Minh Luân	19/08/1997	11	6.25	8.00	8.25	37.00	1.00	38.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	710248	Đặng Thanh Mai	12/01/1997	11	2.25	4.50	4.25	17.50	0.50	18.00						
208	710249	Đỗ Thị Bạch Mai	17/10/1997	11	2.75	7.50	6.00	25.00	0.50	25.50						
209	710250	Lê Thị Huỳnh Mai	09/09/1997	11	3.50	5.50	4.00	20.50	0.50	21.00						
210	710251	Lê Thị Mai	08/11/1997	11	2.50	5.00	1.00	12.00	0.50	12.50						
211	710252	Nguyễn Đặng Ngọc Mai	01/12/1997	11	6.00	6.00	6.75	31.50	1.00	32.50						
212	710253	Nguyễn Thị Thanh Mai	15/09/1997	11	4.75	5.75	3.50	22.25	1.50	23.75						
213	710254	Nguyễn Thị Trúc Mai	16/11/1997	11	1.50	4.50	2.00	11.50	0.00	11.50						
214	710255	Nguyễn Thị Xuân Mai	07/01/1997	11	4.25	4.75	5.00	23.25	1.00	24.25						
215	710256	Phạm Thị Tuyết Mai	10/10/1997	11	6.50	8.00	7.75	36.50	1.00	37.50						
216	710257	Vương Thị Tuyết Mai	04/07/1997	11	5.25	4.75	5.25	25.75	1.00	26.75						
217	710258	Đặng Văn Mẫn	12/04/1997	11	2.25	4.00	1.00	10.50	0.50	11.00						
218	710259	Trần Minh Mẫn	13/09/1997	11	3.75	4.25	4.25	20.25	1.00	21.25						
219	710260	Đặng Thị Tuyết Mi	15/05/1997	11	5.50	6.25	3.00	23.25	1.00	24.25						
220	710261	Đặng Hoàng Minh	05/06/1997	11	4.75	5.25	3.75	22.25	1.50	23.75						
221	710262	Lâm Công Minh	30/12/1997	11	2.00	3.75	2.25	12.25	0.50	12.75						
222	710265	Trần Anh Minh	08/11/1997	12	5.00	8.75	6.75	32.25	1.00	33.25						
223	710266	Đặng Thị Thuý Mơ	21/03/1997	12	5.00	7.25	6.50	30.25	1.00	31.25						
224	710267	Cao Thị Thảo My	18/03/1997	12	3.75	4.50	2.75	17.50	0.50	18.00						
225	710268	Nguyễn Thị Ái My	27/12/1997	12	4.75	4.00	2.50	18.50	0.00	18.50						
226	710269	Nguyễn Tiểu My	06/03/1997	12	2.50	5.00	2.25	14.50	1.00	15.50						
227	710270	Trần Thị Trà My	23/07/1997	12	2.50	4.25	4.75	18.75	1.00	19.75						
228	710271	Võ Thị Diễm My	26/11/1997	12	4.00	5.00	3.75	20.50	0.50	21.00						
229	710272	Ngô Thị Mỹ	12/12/1997	12	2.75	4.00	3.75	17.00	1.00	18.00						
230	710273	Đỗ Văn Mỹ	28/02/1997	12	4.50	9.00	8.00	34.00	1.50	35.50						
231	710274	Nguyễn Hoàng Mỹ	09/05/1997	12	2.50	3.25	1.00	10.25	1.00	11.25						
232	710275	Nguyễn Đô Na	24/03/1996	12	3.00	4.50	3.75	18.00	1.00	19.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	710276	Đàm Hoài Nam	25/04/1997	12	2.50	3.50	1.50	11.50	1.00	12.50						
234	710278	Nguyễn Hoàng Nam	03/03/1997	12	5.00	8.00	7.00	32.00	1.50	33.50						
235	710279	Nguyễn Phương Nam	05/06/1997	12	5.50	6.00	5.50	28.00	0.50	28.50						
236	710280	Phạm Nhật Nam	14/11/1997	12	5.25	7.50	5.75	29.50	1.00	30.50						
237	710281	Trần Nguyễn Hoài Nam	15/11/1997	12	1.00	4.50	0.75	8.00	0.50	8.50						
238	710282	Võ Hoài Nam	10/02/1997	12	5.50	4.50	3.25	22.00	1.00	23.00						
239	710283	Võ Thanh Nam	25/05/1997	12	2.75	5.00	4.25	19.00	2.00	21.00						
240	710284	Huỳnh Kim Ngân	10/04/1997	12	7.00	9.25	9.00	41.25	1.50	42.75						
241	710285	Huỳnh Thị Kim Ngân	02/08/1997	12	5.00	5.50	6.75	29.00	1.00	30.00						
242	710286	Nguyễn Ngọc Ngân	26/06/1997	12	5.25	6.50	6.25	29.50	1.50	31.00						
243	710287	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/11/1997	12	4.75	7.75	5.25	27.75	1.50	29.25						
244	710288	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/10/1997	12	2.50	3.75	2.00	12.75	0.50	13.25						
245	710289	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/05/1997	13	4.00	4.75	4.00	20.75	1.00	21.75						
246	710290	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	06/12/1997	13	4.50	6.25	5.00	25.25	1.00	26.25						
247	710291	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	14/06/1997	13	4.50	6.25	5.00	25.25	1.00	26.25						
248	710292	Trần Thị Bảo Ngân	16/04/1997	13	5.75	6.75	6.25	30.75	1.50	32.25						
249	710293	Võ Thị Hồng Ngân	16/06/1997	13	3.75	8.50	7.25	30.50	2.50	33.00						
250	710294	Hồ Ngọc Phương Nghi	14/09/1997	13	4.00	7.25	5.50	26.25	0.50	26.75						
251	710296	Lê Hữu Nghĩa	21/09/1997	13	4.75	7.75	7.75	32.75	1.50	34.25						
252	710297	Nguyễn Văn Nghĩa	08/05/1997	13	2.75	5.50	1.75	14.50	1.00	15.50						
253	710299	Võ Hiếu Nghĩa	01/01/1997	13	4.00	7.00	6.75	28.50	1.50	30.00						
254	710302	Bùi Thị Kim Ngọc	28/11/1997	13	1.75	3.50	0.50	8.00	0.50	8.50						
255	710304	Nghiêm Mỹ Ngọc	09/02/1997	13	2.00	3.75	1.25	10.25	0.00	10.25						
256	710305	Nguyễn Hồng Ngọc	10/01/1997	13	4.75	8.25	7.25	32.25	1.00	33.25						
257	710306	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/02/1997	13	2.50	7.00	5.50	23.00	1.00	24.00						
258	710307	Nguyễn Thị Kim Ngọc	05/02/1997	13	3.00	5.50	4.75	21.00	1.50	22.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	710308	Phổ Mỹ Ngọc	11/06/1997	13	2.50	4.25	3.50	16.25	1.00	17.25						
260	710309	Tăng Khánh Ngọc	15/02/1997	13	2.50	4.25	2.50	14.25	0.50	14.75						
261	710310	Hoàng Nguyên	26/09/1997	13	2.75	4.50	4.75	19.50	0.00	19.50						
262	710311	Huỳnh Thị Nguyên	29/05/1997	13	3.25	3.50	3.50	17.00	0.00	17.00						
263	710312	Lê Thị Thảo Nguyên	01/01/1997	13	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
264	710313	Nguyễn Hoàng Nguyên	30/10/1997	14	6.25	6.50	8.50	36.00	0.50	36.50						
265	710314	Nguyễn Thị Trúc Nguyên	08/03/1997	14	5.00	4.25	3.00	20.25	0.00	20.25						
266	710315	Nguyễn Văn Nguyên	09/01/1997	14	4.75	5.00	1.25	17.00	1.00	18.00						
267	710316	Trần Thị Thảo Nguyên	25/10/1997	14	5.00	8.00	8.75	35.50	1.50	37.00						
268	710318	Lê Thị Thu Nguyệt	19/07/1997	14	5.00	7.25	4.50	26.25	2.50	28.75						
269	710319	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	31/08/1997	14	5.00	6.75	8.75	34.25	0.50	34.75						
270	710320	Hoàng Đình Nhã	10/12/1997	14	1.75	4.75	5.00	18.25	0.50	18.75						
271	710321	Huỳnh Trọng Nhân	23/10/1997	14	4.50	6.25	6.75	28.75	1.00	29.75						
272	710323	Nguyễn Thành Nhân	29/08/1997	14	1.50	4.75	0.25	8.25	2.50	10.75						
273	710324	Nguyễn Trọng Nhân	02/08/1997	14	2.00	4.75	2.00	12.75	1.00	13.75						
274	710327	Bùi Minh Nhật	21/02/1997	14	5.50	4.75	5.25	26.25	1.00	27.25						
275	710328	Cổ Thị Quỳnh Nhi	16/07/1997	14	3.75	4.50	3.25	18.50	1.50	20.00						
276	710329	Đặng Nguyễn Hoàng Nhi	15/10/1997	14	4.50	7.50	4.25	25.00	1.00	26.00						
277	710330	Đặng Thị Yến Nhi	01/06/1997	14	3.25	6.00	4.25	21.00	0.00	21.00						
278	710331	Đỗ Ngọc Nhi	16/10/1997	14	5.25	4.25	4.00	22.75	0.00	22.75						
279	710332	Đỗ Thị Yến Nhi	01/05/1997	14	4.50	5.25	5.25	24.75	1.00	25.75						
280	710333	Hồ Ngọc Thảo Nhi	29/06/1997	14	4.00	6.75	6.50	27.75	1.00	28.75						
281	710334	Lê Thị Yến Nhi	09/05/1997	14	5.00	4.00	6.25	26.50	1.00	27.50						
282	710335	Ngô Thị Tuyết Nhi	14/08/1997	14	4.75	6.75	6.50	29.25	0.50	29.75						
283	710336	Nguyễn Phương Nhi	20/08/1997	14	4.25	4.50	2.75	18.50	1.00	19.50						
284	710337	Nguyễn Thị Ý Nhi	26/11/1997	15	3.50	4.00	2.75	16.50	1.00	17.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	710338	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/09/1997	15	4.50	6.00	4.00	23.00	1.00	24.00						
286	710339	Nguyễn Trần Uyển Nhi	15/09/1997	15	4.50	8.25	8.25	33.75	2.50	36.25						
287	710341	Phạm Thị Thanh Nhi	01/12/1997	15	5.00	8.25	8.25	34.75	1.00	35.75						
288	710342	Phạm Thị Thúy Nhi	11/10/1997	15	4.00	4.25	1.50	15.25	1.00	16.25						
289	710343	Trần Thị Mộng Nhi	29/09/1997	15	4.50	3.75	3.25	19.25	1.00	20.25						
290	710344	Trần Thị Yến Nhi	23/05/1997	15	5.75	8.50	8.75	37.50	1.00	38.50						
291	710346	Trần Yến Nhi	22/08/1997	15	6.00	7.50	5.50	30.50	1.00	31.50						
292	710347	Vương Thị Thảo Nhi	27/04/1997	15	4.75	3.50	2.00	17.00	1.00	18.00						
293	710349	Huỳnh Khắc Nhu	14/03/1997	15	3.25	5.00	4.50	20.50	1.00	21.50						
294	710350	Ngô Đình Nhu	05/01/1997	15	1.75	4.00	0.75	9.00	0.50	9.50						
295	710351	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/06/1997	15	5.75	6.75	5.75	29.75	1.00	30.75						
296	710352	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/06/1997	15	2.75	4.50	2.75	15.50	1.50	17.00						
297	710353	Nguyễn Thị Mai Nhung	03/01/1997	15	4.75	4.50	6.25	26.50	0.50	27.00						
298	710354	Trương Hồng Nhung	13/10/1997	15	4.75	5.50	4.25	23.50	1.00	24.50						
299	710355	Bùi Thị Thanh Như	23/10/1997	15	5.00	5.50	3.00	21.50	1.50	23.00						
300	710357	Lê Thị Quỳnh Như	31/03/1997	15	5.00	4.50	3.75	22.00	1.00	23.00						
301	710358	Lương Thị Quỳnh Như	18/05/1997	15	6.00	7.75	6.75	33.25	1.00	34.25						
302	710359	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/09/1997	15	6.50	5.75	5.00	28.75	1.50	30.25						
303	710360	Nguyễn Quỳnh Như	22/12/1997	15	3.00	4.50	3.00	16.50	2.00	18.50						
304	710361	Nguyễn Thị Gia Như	30/11/1997	16	2.00	2.75	2.25	11.25	0.00	11.25						
305	710362	Nguyễn Thị Huỳnh Như	22/07/1995	16	1.25	2.50	0.50	6.00	1.00	7.00						
306	710364	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/12/1997	16	5.75	5.75	5.75	28.75	1.00	29.75						
307	710365	Trương Quỳnh Như	01/05/1997	16	4.75	6.25	6.50	28.75	1.00	29.75						
308	710366	Trương Thị Quỳnh Như	10/03/1997	16	5.50	6.75	6.25	30.25	1.00	31.25						
309	710367	Nguyễn Minh Nhựt	16/03/1997	16	1.75	3.50	0.50	8.00	1.00	9.00						
310	710370	Trần Minh Nhựt	10/01/1997	16	5.50	5.75	4.25	25.25	0.50	25.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	710371	Trần Thanh Nhựt	31/08/1997	16	3.50	4.25	3.50	18.25	1.50	19.75						
312	710372	Vương Trường Nhựt	06/12/1997	16	2.50	4.75	3.75	17.25	1.00	18.25						
313	710373	Nguyễn Thị Ni	29/06/1997	16	1.25	3.75	3.25	12.75	0.00	12.75						
314	710374	Nguyễn Thiệu Ninh	17/10/1997	16	3.00	6.00	4.75	21.50	1.50	23.00						
315	710375	Nguyễn Hoàng Oanh	02/01/1997	16	4.25	5.25	5.50	24.75	0.50	25.25						
316	710376	Bùi Tuấn Phát	19/08/1997	16	2.75	7.50	8.00	29.00	1.50	30.50						
317	710377	Nguyễn Tấn Phát	14/01/1997	16	3.50	4.50	3.25	18.00	1.00	19.00						
318	710378	Nguyễn Thành Phát	19/02/1997	16	1.75	3.75	4.00	15.25	1.50	16.75						
319	710379	Huỳnh Thị Phần	27/11/1997	16	3.25	4.75	3.00	17.25	1.00	18.25						
320	710380	Nguyễn Thị Huệ Phần	06/01/1997	16	6.75	6.75	7.75	35.75	1.50	37.25						
321	710381	Đoàn Tấn Phi	02/12/1997	16	4.75	5.75	4.25	23.75	0.00	23.75						
322	710383	Nguyễn Văn Phi	22/10/1997	16	1.25	2.25	0.00	4.75	0.00	4.75	Liệt					
323	710385	Nguyễn Nhật Phong	19/06/1997	17	7.00	9.00	8.50	40.00	1.00	41.00						
324	710386	Nguyễn Thạch Phong	10/07/1997	17	2.75	4.00	3.25	16.00	0.50	16.50						
325	710390	Võ Nguyễn Thanh Phong	26/05/1997	17	3.25	7.00	7.00	27.50	1.00	28.50						
326	710395	Nguyễn Thị Hồng Phúc	19/01/1997	17	2.00	6.00	3.75	17.50	1.00	18.50						
327	710396	Nguyễn Thiện Phúc	17/01/1997	17	2.25	6.25	1.25	13.25	1.00	14.25						
328	710397	Phạm Hồng Phúc	14/01/1997	17	3.50	5.00	3.00	18.00	1.00	19.00						
329	710398	Huỳnh Phi Phụng	09/12/1997	17	2.50	5.75	6.00	22.75	1.00	23.75						
330	710399	Lê Kim Phụng	18/03/1997	17	5.50	4.25	5.25	25.75	1.00	26.75						
331	710400	Phan Thanh Phụng	18/09/1997	17	5.00	7.25	5.50	28.25	1.50	29.75						
332	710401	Đinh Bá Phước	10/01/1997	17	5.00	6.00	4.75	25.50	1.00	26.50						
333	710402	Lê Phước	17/07/1997	17	1.75	4.75	5.25	18.75	1.00	19.75						
334	710403	Nguyễn Thanh Phước	17/12/1997	17	4.50	5.75	3.75	22.25	1.00	23.25						
335	710404	Châu Minh Phương	27/10/1997	17	1.50	4.75	2.75	13.25	1.50	14.75						
336	710405	Đặng Nguyễn Nguyên Phươn	01/09/1997	17	3.00	5.75	3.75	19.25	1.50	20.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	710406	Đỗ Thị Tuyết Phương	10/11/1997	17	5.75	8.25	8.00	35.75	1.00	36.75						
338	710407	Ngô Thị Hà Phương	26/11/1996	17	4.50	8.25	3.75	24.75	1.00	25.75						
339	710409	Nguyễn Hoàng Phương	12/03/1997	18	7.50	7.00	7.00	36.00	1.50	37.50						
340	710411	Trần Mỹ Phương	28/10/1997	18	2.50	4.00	1.75	12.50	1.00	13.50						
341	710412	Trịnh Thế Phương	24/05/1997	18	4.75	6.75	4.00	24.25	1.00	25.25						
342	710413	Nguyễn Kim Phương	06/02/1997	18	4.00	4.00	2.75	17.50	1.00	18.50						
343	710414	Phan Thị Kim Phương	28/09/1997	18	1.50	3.75	0.75	8.25	1.50	9.75						
344	710415	Trương Thị Thuý Phương	30/09/1997	18	2.00	3.00	3.25	13.50	1.50	15.00						
345	710416	Nguyễn Nhật Quang	25/10/1997	18	6.75	9.25	7.75	38.25	1.50	39.75						
346	710417	Võ Vinh Quang	28/08/1997	18	2.25	5.00	0.25	10.00	1.00	11.00						
347	710421	Nguyễn Minh Quân	1997	18	5.00	6.75	3.75	24.25	1.00	25.25						
348	710424	Nguyễn Minh Qui	17/03/1997	18	3.50	4.00	4.00	19.00	0.50	19.50						
349	710425	Đỗ Minh Quý	17/03/1997	18	4.00	6.25	4.50	23.25	1.50	24.75						
350	710426	Nguyễn Đức Quốc	30/08/1997	18	2.50	4.75	3.25	16.25	1.00	17.25						
351	710427	Cừu Văn Quý	12/07/1997	18	1.25	4.00	1.00	8.50	1.50	10.00						
352	710428	Đỗ Văn Quý	28/06/1997	18	2.50	5.00	3.00	16.00	1.00	17.00						
353	710429	Huỳnh Thanh Quý	10/01/1997	18	5.00	4.25	5.00	24.25	1.50	25.75						
354	710430	Phạm Tứ Quý	23/07/1997	18	2.75	5.25	3.75	18.25	1.00	19.25						
355	710431	Lê Thị Kim Quyên	16/10/1997	18	4.00	4.00	0.75	13.50	1.00	14.50						
356	710432	Nguyễn Hồng Cẩm Quyên	02/09/1997	18	6.25	8.50	6.75	34.50	1.00	35.50						
357	710434	Nguyễn Thị Tố Quyên	23/05/1997	19	3.00	3.75	3.25	16.25	1.00	17.25						
358	710435	Nguyễn Thị Trúc Quyên	12/03/1997	19	3.25	7.25	6.00	25.75	1.00	26.75						
359	710436	Trần Thị Quyên	12/08/1997	19	3.00	4.50	4.00	18.50	0.50	19.00						
360	710437	Võ Thị Kim Quyên	30/07/1997	19	3.00	3.75	2.50	14.75	1.00	15.75						
361	710438	Võ Thị Thảo Quyên	25/03/1997	19	1.50	3.75	1.00	8.75	1.00	9.75						
362	710439	Trương Minh Quyền	24/05/1997	19	0.50	3.50	1.00	6.50	1.50	8.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	710440	Võ Minh Quyền	18/05/1997	19	3.00	4.00	2.75	15.50	1.50	17.00						
364	710441	Lê Thị Như Quỳnh	28/04/1997	19	4.25	6.75	4.75	24.75	1.00	25.75						
365	710442	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/04/1997	19	3.25	6.50	4.75	22.50	1.00	23.50						
366	710443	Nguyễn Vương Phương Quỳnh	29/05/1997	19	5.25	7.50	8.50	35.00	1.50	36.50						
367	710444	Võ Thị Như Quỳnh	01/01/1997	19	3.50	4.00	2.25	15.50	1.00	16.50						
368	710446	Đặng Trần Sang	11/07/1997	19	2.25	5.25	5.50	20.75	1.50	22.25						
369	710447	Huỳnh Tấn Sang	17/07/1997	19	1.50	3.00	0.25	6.50	0.50	7.00						
370	710448	Lâm Hoài Sang	08/04/1997	19	2.75	4.00	3.50	16.50	1.50	18.00						
371	710449	Nguyễn Hoàng Thanh Sang	10/09/1997	19	3.25	6.50	6.00	25.00	1.50	26.50						
372	710450	Nguyễn Hoàng Sang	15/01/1997	19	2.25	3.25	3.25	14.25	1.00	15.25						
373	710451	Nguyễn Thị Kim Sang	19/11/1996	19	2.00	4.50	1.50	11.50	2.00	13.50						
374	710454	Nguyễn Hoàng Sơn	02/06/1997	19	4.25	8.75	8.50	34.25	1.00	35.25						
375	710455	Cao Thị Diễm Sương	20/04/1996	19	1.50	3.00	1.25	8.50	0.00	8.50						
376	710456	Lê Hồng Sương	13/05/1997	19	3.75	5.75	6.75	26.75	2.00	28.75						
377	710458	Võ Thị Diễm Sương	12/09/1997	20	1.25	2.75	0.75	6.75	0.50	7.25						
378	710460	Nguyễn Tấn Tài	25/06/1997	20	0.75	2.50	1.75	7.50	0.50	8.00						
379	710461	Diệp Khánh Tâm	23/01/1997	20	1.50	Vắng	Vắng	3.00	0.50	3.50	Liệt					
380	710464	Huỳnh Duy Tân	1997	20	1.25	5.00	4.25	16.00	1.00	17.00						
381	710466	Mai Thành Tân	24/10/1997	20	2.00	4.75	4.00	16.75	1.00	17.75						
382	710467	Võ Điền Minh Tân	10/03/1997	20	4.75	7.00	6.75	30.00	1.00	31.00						
383	710468	Nguyễn Minh Thái	12/07/1997	20	2.50	2.75	4.00	15.75	0.50	16.25						
384	710471	Nguyễn Trần Phương Thanh	25/07/1997	20	3.25	5.50	5.75	23.50	1.50	25.00						
385	710472	Phan Duy Thanh	10/02/1997	20	2.75	5.25	1.25	13.25	1.00	14.25						
386	710473	Trần Văn Thanh	04/01/1997	20	3.75	8.00	7.00	29.50	0.50	30.00						
387	710474	Lê Tiến Thành	08/10/1997	20	2.00	4.50	3.00	14.50	1.00	15.50						
388	710475	Nguyễn Quốc Thành	15/12/1997	20	6.00	8.00	8.25	36.50	1.50	38.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	710476	Nguyễn Tiến Thành	24/01/1997	20	3.50	8.00	7.25	29.50	1.50	31.00						
390	710477	Trần Minh Thành	07/07/1997	20	2.50	3.00	1.50	11.00	1.00	12.00						
391	710478	Phạm Phước Thạnh	31/01/1997	20	2.25	3.75	0.25	8.75	1.00	9.75						
392	710479	Đặng Thị Thu Thảo	30/08/1997	20	3.50	5.50	1.50	15.50	1.00	16.50						
393	710480	Hoàng Thị Thanh Thảo	04/11/1997	20	5.00	8.75	7.00	32.75	1.00	33.75						
394	710481	Lê Thanh Thảo	20/01/1997	21	6.25	7.50	5.50	31.00	1.50	32.50						
395	710482	Nguyễn Thanh Thảo	15/12/1997	21	1.75	5.50	4.25	17.50	0.50	18.00						
396	710483	Nguyễn Thị Lan Thảo	29/01/1997	21	4.00	6.00	5.50	25.00	1.00	26.00						
397	710484	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/03/1997	21	3.25	2.25	3.50	15.75	1.00	16.75						
398	710485	Trần Thị Thanh Thảo	05/02/1997	21	4.50	5.50	5.50	25.50	1.50	27.00						
399	710486	Trần Thị Thanh Thảo	28/05/1997	21	5.00	6.25	6.75	29.75	1.50	31.25						
400	710487	Võ Thị Phương Thảo	17/01/1997	21	4.50	5.25	5.75	25.75	1.50	27.25						
401	710488	Lê Hồng Thắm	06/06/1997	21	3.00	3.50	1.75	13.00	1.50	14.50						
402	710489	Phạm Lý Thị Hồng Thắm	14/02/1997	21	3.75	7.75	5.25	25.75	1.50	27.25						
403	710490	Đoàn Quốc Thắng	15/03/1997	21	5.25	6.00	4.50	25.50	0.50	26.00						
404	710491	Nguyễn Phạm Quốc Thắng	26/10/1997	21	1.25	5.00	2.25	12.00	1.00	13.00						
405	710493	Bùi Thị Yến Thi	02/06/1997	21	5.50	4.25	3.75	22.75	1.50	24.25						
406	710494	Bùi Thị Thi	07/05/1997	21	5.00	7.00	6.25	29.50	2.00	31.50						
407	710495	Đỗ Kim Thi	23/02/1997	21	6.25	7.25	6.50	32.75	0.50	33.25						
408	710496	Nguyễn Ngọc Đăng Thi	24/03/1997	21	4.50	6.25	4.25	23.75	1.00	24.75						
409	710497	Nguyễn Thị Kim Thi	30/09/1997	21	2.50	4.00	5.25	19.50	1.50	21.00						
410	710498	Vương Thị Cẩm Thi	06/03/1997	21	3.00	4.25	4.25	18.75	1.50	20.25						
411	710499	Đỗ Quang Thiện	24/09/1997	21	2.75	5.75	3.25	17.75	1.00	18.75						
412	710500	Nguyễn Hoàng Thiện	26/08/1997	21	3.50	4.00	3.25	17.50	1.50	19.00						
413	710501	Nguyễn Thị Tích Thiện	10/01/1997	21	4.25	5.75	5.00	24.25	1.00	25.25						
414	710502	Nguyễn Đạt Thịnh	04/12/1997	21	7.75	9.00	8.75	42.00	1.50	43.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	710503	Vương Quốc Thịnh	11/09/1997	21	3.25	7.25	5.25	24.25	1.50	25.75						
416	710504	Trương Phúc Thọ	1997	21	2.25	3.50	1.75	11.50	0.50	12.00						
417	710505	Dương Thị Kim Thoa	24/11/1997	22	2.50	4.75	0.50	10.75	1.00	11.75						
418	710508	Phan Thị Kim Thoại	10/08/1997	22	1.50	2.75	0.25	6.25	1.00	7.25						
419	710509	Đỗ Lâm Tiến Thông	10/03/1997	22	2.50	4.50	5.25	20.00	1.50	21.50						
420	710510	Đỗ Thanh Thông	09/09/1997	22	5.50	7.25	7.00	32.25	1.00	33.25						
421	710511	Nguyễn Trí Thông	03/07/1997	22	5.00	6.75	7.25	31.25	0.50	31.75						
422	710513	La Thị Thơ	25/09/1997	22	3.25	5.25	3.50	18.75	0.50	19.25						
423	710514	Đàm Thị Thơm	20/08/1997	22	2.50	7.50	4.25	21.00	1.50	22.50						
424	710515	Trần Thị Quế Thơm	21/06/1997	22	3.25	4.25	0.00	10.75	0.50	11.25	Liệt					
425	710516	Bùi Thị Thu	17/08/1997	22	1.50	4.00	0.00	7.00	0.00	7.00	Liệt					
426	710517	Nguyễn Thị Ngọc Thu	28/09/1997	22	1.75	2.50	0.50	7.00	1.50	8.50						
427	710518	Phạm Thị Kiều Thu	22/10/1997	22	6.75	9.50	7.50	38.00	2.50	40.50						
428	710519	Nguyễn Thanh Thủ	06/04/1997	22	3.75	4.75	4.75	21.75	1.50	23.25						
429	710522	Ngô Thanh Thuận	03/10/1997	22	5.50	7.75	8.00	34.75	1.00	35.75						
430	710524	Nguyễn Sơn Minh Thuy	22/09/1997	22	2.00	4.50	3.25	15.00	1.50	16.50						
431	710525	Hồ Ngọc Thuý	07/11/1997	22	3.75	7.50	6.75	28.50	1.50	30.00						
432	710526	Lê Thị Cẩm Thuý	11/02/1997	22	3.75	3.25	0.00	10.75	0.00	10.75	Liệt					
433	710527	Trần Thị Thanh Thuý	21/07/1997	23	4.25	5.25	4.75	23.25	1.50	24.75						
434	710528	Võ Thị Minh Thuý	20/08/1997	23	3.75	6.25	4.25	22.25	4.00	26.25						
435	710530	Nguyễn Thanh Thúy	12/10/1997	23	5.00	4.75	4.00	22.75	1.00	23.75						
436	710531	Trần Ngọc Lan Thuyên	01/08/1997	23	5.00	7.50	7.00	31.50	1.50	33.00						
437	710532	Dương Nguyễn Anh Thư	22/03/1997	23	6.50	8.50	8.75	39.00	1.50	40.50						
438	710533	Dương Thị Anh Thư	10/05/1997	23	3.00	5.75	4.50	20.75	1.00	21.75						
439	710534	Nguyễn Lê Anh Thư	26/05/1997	23	4.50	7.25	6.75	29.75	1.00	30.75						
440	710536	Phạm Thị Anh Thư	01/11/1997	23	3.25	7.00	5.50	24.50	1.00	25.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	710537	Phan Thị Anh Thư	30/05/1997	23	2.75	4.00	3.75	17.00	1.00	18.00						
442	710538	Võ Anh Thư	17/09/1997	23	4.75	7.25	6.75	30.25	1.50	31.75						
443	710539	Huỳnh Trung Thức	13/08/1997	23	6.00	8.50	6.75	34.00	1.50	35.50						
444	710540	Lê Đỗ Hoài Thương	11/05/1997	23	4.00	6.75	6.00	26.75	1.00	27.75						
445	710541	Lê Đỗ Thị Hoài Thương	10/05/1997	23	3.25	5.25	4.75	21.25	0.50	21.75						
446	710542	Bùi Thị Mai Thy	28/09/1997	23	3.00	5.00	4.00	19.00	1.00	20.00						
447	710543	Huỳnh Thị Diễm Thy	30/03/1997	23	7.25	8.25	7.25	37.25	1.50	38.75						
448	710544	Mai Huỳnh Anh Thy	06/02/1997	23	2.00	4.00	1.75	11.50	0.50	12.00						
449	710545	Phạm Nguyễn Anh Thy	02/01/1997	23	3.25	5.25	0.50	12.75	1.50	14.25						
450	710546	Võ Anh Thy	03/08/1997	23	5.00	8.50	8.50	35.50	1.50	37.00						
451	710548	Lê Thị Thuỷ Tiên	1997	23	3.00	6.00	5.00	22.00	1.50	23.50						
452	710549	Nguyễn Thị Hoa Thủy Tiên	02/10/1997	24	6.25	7.00	5.25	30.00	2.50	32.50						
453	710550	Nguyễn Thị Xuân Tiên	20/01/1997	24	5.75	8.25	7.00	33.75	1.50	35.25						
454	710551	Phan Thị Diệu Tiên	17/04/1997	24	4.50	5.75	5.00	24.75	1.00	25.75						
455	710555	Lê Trung Tiến	1997	24	4.25	7.00	7.25	30.00	1.50	31.50						
456	710556	Võ Quốc Tiến	27/04/1997	24	2.75	5.00	3.75	18.00	1.00	19.00						
457	710557	Trần Ngọc Tiên	21/09/1996	24	3.25	4.50	0.25	11.50	0.00	11.50						
458	710558	Nguyễn Khánh Tiệp	27/09/1997	24	2.25	4.75	3.00	15.25	1.00	16.25						
459	710559	Nguyễn Phúc Tín	12/07/1997	24	1.75	4.50	1.50	11.00	3.00	14.00						
460	710560	Phạm Trung Tín	20/02/1997	24	3.25	5.00	4.50	20.50	1.00	21.50						
461	710561	Hồ Hữu Tính	01/01/1997	24	5.25	8.00	6.00	30.50	1.00	31.50						
462	710562	Nguyê Quý Toàn	30/01/1997	24	2.75	4.75	6.25	22.75	1.00	23.75						
463	710563	Lê Cao Sơn Trà	08/07/1997	24	6.00	5.75	5.50	28.75	1.50	30.25						
464	710564	Phạm Anh Trà	28/09/1997	24	1.50	3.25	0.50	7.25	0.50	7.75						
465	710565	Cao Thị Mỹ Trang	10/09/1997	24	3.00	4.75	2.50	15.75	0.00	15.75						
466	710566	Đặng Thiên Trang	13/04/1997	24	4.00	8.75	8.25	33.25	4.00	37.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	710567	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	10/08/1997	24	5.00	4.75	2.50	19.75	1.00	20.75						
468	710568	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/01/1997	24	4.00	5.50	5.25	24.00	1.00	25.00						
469	710569	Nguyễn Thu Trang	25/10/1997	24	2.75	4.00	1.75	13.00	0.50	13.50						
470	710571	Phạm Thị Thuỳ Trang	26/12/1997	25	4.00	6.50	3.25	21.00	1.50	22.50						
471	710572	Phan Thị Thuỳ Trang	25/01/1997	25	3.00	4.25	2.50	15.25	1.00	16.25						
472	710573	Trần Nguyễn Thùy Trang	25/01/1997	25	3.25	6.25	6.25	25.25	1.50	26.75						
473	710574	Trần Thị Thu Trang	21/12/1997	25	3.00	3.50	2.75	15.00	1.00	16.00						
474	710575	Trần Thị Thuỳ Trang	26/10/1997	25	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
475	710576	Võ Thị Thu Trang	08/01/1997	25	3.25	4.00	4.00	18.50	1.50	20.00						
476	710577	Vương Thị Quế Trang	27/09/1997	25	1.00	3.00	0.00	5.00	1.00	6.00	Liệt					
477	710578	Hoàng Bảo Trâm	03/02/1997	25	5.00	8.25	6.75	31.75	1.00	32.75						
478	710579	Lê Bích Trâm	14/08/1997	25	2.00	6.25	4.00	18.25	1.00	19.25						
479	710581	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	30/12/1997	25	2.75	3.00	1.00	10.50	1.50	12.00						
480	710582	Võ Thị Ngọc Trâm	13/09/1997	25	2.00	3.25	2.25	11.75	1.50	13.25						
481	710583	Vũ Ngọc Trâm	01/12/1997	25	2.25	5.00	1.25	12.00	1.00	13.00						
482	710584	Lê Thị Ngọc Trâm	01/01/1997	25	2.00	4.00	1.00	10.00	0.50	10.50						
483	710585	Đinh Thị Huyền Trân	23/08/1997	25	4.50	6.75	6.50	28.75	2.50	31.25						
484	710586	Hồ Ngọc Trân	24/11/1997	25	3.50	6.25	5.25	23.75	1.50	25.25						
485	710587	Huỳnh Bảo Trân	02/09/1996	25	2.00	4.25	0.00	8.25	0.00	8.25	Liệt					
486	710588	Nguyễn Hồng Ngọc Trân	23/10/1997	25	4.25	6.25	8.50	31.75	1.50	33.25						
487	710589	Nguyễn Thị Bé Trân	24/12/1997	25	2.00	4.00	3.50	15.00	0.50	15.50						
488	710590	Nguyễn Thị Huyền Trân	10/10/1997	25	3.25	5.75	4.75	21.75	0.50	22.25						
489	710591	Nguyễn Thị Quế Trân	17/08/1997	25	6.25	7.50	8.50	37.00	1.50	38.50						
490	710592	Phan Nguyễn Bảo Trân	24/07/1997	25	0.50	4.50	1.50	8.50	0.50	9.00						
491	710593	Trần Thị Huyền Trân	05/07/1997	26	3.50	6.75	4.50	22.75	1.50	24.25						
492	710594	Lê Đức Trí	17/08/1997	26	2.50	4.75	5.75	21.25	0.50	21.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
493	710595	Lê Trọng Trí	13/09/1997	26	2.25	5.25	0.25	10.25	0.50	10.75						
494	710596	Nguyễn Minh Trí	06/02/1997	26	4.50	6.75	6.00	27.75	1.00	28.75						
495	710597	Trần Hoàng Trí	29/07/1997	26	3.25	6.00	5.00	22.50	0.50	23.00						
496	710599	Võ Yên Trí	30/04/1997	26	2.00	4.25	0.50	9.25	0.00	9.25						
497	710600	Nguyễn Minh Triết	12/01/1997	26	5.00	8.25	7.25	32.75	1.00	33.75						
498	710603	Nguyễn Mai Trinh	07/10/1997	26	7.00	8.25	7.25	36.75	1.00	37.75						
499	710604	Nguyễn Thị Kim Trinh	15/08/1997	26	5.00	7.50	6.75	31.00	1.00	32.00						
500	710605	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	02/02/1997	26	3.75	6.25	5.25	24.25	1.50	25.75						
501	710606	Nguyễn Thị Trinh Trinh	25/09/1997	26	5.00	7.50	8.25	34.00	1.50	35.50						
502	710607	Phan Thị Tổ Trinh	02/03/1997	26	2.00	4.25	1.25	10.75	0.50	11.25						
503	710608	Phan Thị Tú Trinh	1997	26	3.75	5.25	4.50	21.75	2.00	23.75						
504	710609	Võ Thị Trinh	08/09/1997	26	1.25	3.75	0.75	7.75	0.00	7.75						
505	710610	Huỳnh Thanh Trình	03/01/1997	26	5.00	8.50	6.50	31.50	1.00	32.50						
506	710611	Dư Thanh Trúc	19/04/1997	26	3.75	8.25	7.00	29.75	1.50	31.25						
507	710612	Dương Hồng Trúc	30/05/1997	26	3.25	4.00	2.50	15.50	1.00	16.50						
508	710613	Đàm Xuân Trúc	11/02/1997	26	2.75	4.00	4.75	19.00	1.50	20.50						
509	710614	Đặng Thị Xuân Trúc	25/08/1997	26	3.25	7.00	7.75	29.00	1.00	30.00						
510	710615	Hồ Thị Thanh Trúc	16/08/1997	27	4.75	5.25	3.75	22.25	2.00	24.25						
511	710616	Lê Thanh Trúc	30/06/1997	27	4.75	7.50	7.00	31.00	1.50	32.50						
512	710617	Lê Thị Thanh Trúc	07/02/1997	27	5.25	3.75	3.00	20.25	1.00	21.25						
513	710618	Lương Thị Nhã Trúc	30/09/1997	27	6.00	8.50	8.25	37.00	2.50	39.50		2.75	5.00	24.75		TO
514	710619	Nguyễn Thị Xuân Trúc	04/06/1997	27	5.00	6.00	5.25	26.50	4.00	30.50						
515	710620	Nguyễn Thị Trúc	15/05/1997	27	6.50	5.00	3.25	24.50	1.50	26.00						
516	710621	Phạm Thị Thanh Trúc	02/10/1997	27	5.75	4.50	3.00	22.00	1.00	23.00						
517	710622	Thân Thụy Hoàng Trúc	14/08/1997	27	6.75	5.75	6.00	31.25	1.00	32.25						
518	710623	Trương Thị Thanh Trúc	02/01/1997	27	7.25	8.50	7.50	38.00	1.50	39.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
519	710624	Huỳnh Đình Trung	23/01/1997	27	7.25	6.50	7.00	35.00	0.50	35.50						
520	710626	Lâm Việt Trung	07/03/1997	27	4.00	7.25	8.50	32.25	1.00	33.25		3.50	5.25	24.75	21.25	HO
521	710627	Lê Minh Trung	02/02/1996	27	4.25	4.75	3.00	19.25	0.50	19.75						
522	710628	Lê Minh Trung	29/04/1997	27	5.00	5.00	6.00	27.00	1.00	28.00						
523	710629	Vương Minh Trung	11/09/1997	27	3.75	6.75	3.00	20.25	1.50	21.75						
524	710630	Nguyễn Lâm Trường	20/09/1997	27	3.75	5.75	4.25	21.75	0.50	22.25						
525	710631	Nguyễn Phước Nhật Trường	02/10/1997	27	4.25	5.00	3.75	21.00	1.00	22.00						
526	710632	Phạm Nhựt Trường	13/11/1997	27	5.25	5.50	3.00	22.00	1.50	23.50						
527	710636	Lê Trần Nguyệt Tú	21/09/1997	27	3.00	3.75	5.50	20.75	1.50	22.25						
528	710637	Nguyễn Thanh Tú	28/05/1997	28	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
529	710638	Phạm Anh Tú	11/02/1997	28	3.75	5.25	3.75	20.25	1.00	21.25						
530	710639	Trần Hoàng Tú	16/01/1997	28	4.25	8.00	6.00	28.50	1.00	29.50						
531	710640	Nguyễn Minh Tuấn	28/02/1997	28	1.25	4.00	3.25	13.00	0.50	13.50						
532	710641	Hồ Minh Tuấn	27/05/1997	28	3.75	4.25	3.75	19.25	0.50	19.75						
533	710643	Nguyễn Anh Tuấn	26/01/1997	28	4.50	6.50	3.75	23.00	0.50	23.50						
534	710644	Phan Minh Tuấn	11/03/1996	28	1.50	4.25	0.50	8.25	0.00	8.25						
535	710645	Trần Quốc Tuấn	09/09/1997	28	3.25	5.00	6.00	23.50	0.50	24.00						
536	710647	Võ Anh Tuấn	18/01/1997	28	3.00	3.25	1.75	12.75	1.00	13.75						
537	710648	Nguyễn Thanh Tùng	14/04/1997	28	1.25	2.50	1.00	7.00	0.50	7.50						
538	710649	Cù Thị Thanh Tuyền	30/09/1997	28	4.50	4.75	4.00	21.75	1.50	23.25						
539	710650	Nguyễn Ngọc Tuyền	04/03/1997	28	3.25	5.50	5.75	23.50	1.50	25.00						
540	710651	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	09/01/1997	28	2.25	3.25	1.00	9.75	1.50	11.25						
541	710652	Phan Thị Ánh Tuyết	02/10/1997	28	6.75	5.50	6.25	31.50	1.00	32.50						
542	710653	Trần Ngọc Tuyết	05/12/1997	28	2.75	4.25	4.00	17.75	1.00	18.75						
543	710654	Đặng Chí Tường	03/04/1997	28	6.25	6.75	6.00	31.25	1.00	32.25						
544	710655	Trương Văn Tỷ	03/07/1997	28	4.50	5.50	4.25	23.00	1.50	24.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
545	710656	Lê Nhã Uyên	16/08/1997	28	2.00	4.25	3.75	15.75	1.00	16.75						
546	710657	Lê Trần Tố Uyên	27/10/1997	28	6.00	8.00	5.50	31.00	1.00	32.00						
547	710658	Trần Nguyễn Phương Uyên	14/10/1997	28	4.25	5.75	4.00	22.25	1.50	23.75						
548	710660	Bùi Thị Vàng	20/11/1997	29	5.50	6.25	4.00	25.25	1.50	26.75						
549	710661	Nguyễn Thị Đặng Vàng	13/06/1997	29	2.00	5.00	2.00	13.00	1.50	14.50						
550	710662	Hồ Thị Cẩm Vân	01/08/1997	29	3.00	4.75	4.25	19.25	1.00	20.25						
551	710663	Lê Thị Cẩm Vân	12/11/1996	29	4.25	3.00	1.75	15.00	2.50	17.50						
552	710664	Nguyễn Thị Thuỷ Vân	12/04/1997	29	2.75	5.25	3.00	16.75	0.00	16.75						
553	710665	Võ Thuỷ Vân	05/03/1997	29	4.50	5.75	5.50	25.75	1.00	26.75						
554	710666	Lại Ngọc Tường Vi	01/05/1997	29	6.25	6.00	6.75	32.00	1.50	33.50						
555	710667	Nguyễn Phạm Thuý Vi	13/08/1997	29	4.50	6.75	4.50	24.75	1.00	25.75						
556	710668	Nguyễn Thị Thảo Vi	08/07/1997	29	1.00	4.00	1.25	8.50	1.00	9.50						
557	710669	Nguyễn Thị Thuý Vi	07/04/1997	29	3.25	4.75	4.00	19.25	1.00	20.25						
558	710670	Nguyễn Thị Tường Vi	15/06/1997	29	3.00	5.75	5.00	21.75	1.00	22.75						
559	710671	Nguyễn Thị Tường Vi	29/10/1997	29	3.75	5.75	5.75	24.75	1.50	26.25						
560	710673	Đặng Hùng Vĩ	02/12/1997	29	1.50	3.25	0.50	7.25	0.50	7.75						
561	710674	Nguyễn Hồ Bảo Việt	04/02/1997	29	3.25	7.25	6.50	26.75	0.50	27.25						
562	710675	Dư Quang Vinh	30/07/1997	29	2.00	6.25	4.25	18.75	1.00	19.75						
563	710676	Lê Hữu Vinh	28/01/1997	29	2.25	7.25	6.25	24.25	1.00	25.25						
564	710678	Nguyễn Thanh Vinh	04/01/1997	29	2.25	7.00	3.50	18.50	0.00	18.50						
565	710679	Võ Thành Vinh	20/04/1997	29	4.25	6.25	6.25	27.25	1.00	28.25						
566	710681	Chế Thanh Vũ	29/01/1997	30	4.00	5.00	4.75	22.50	1.00	23.50						
567	710682	Ngô Đình Vũ	04/04/1997	30	2.00	6.75	2.50	15.75	0.50	16.25						
568	710684	Trần Quốc Vương	07/01/1997	30	4.50	5.00	5.25	24.50	1.50	26.00						
569	710685	Đặng Thị Tường Vy	10/04/1997	30	5.50	6.50	5.75	29.00	1.00	30.00						
570	710686	Lại Ngọc Lan Vy	08/08/1997	30	1.25	3.50	0.00	6.00	0.00	6.00	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
571	710687	Lê Đoàn Thảo Vy	30/09/1997	30	7.50	8.00	6.25	35.50	1.50	37.00						
572	710688	Lê Thị Thuý Vy	13/11/1997	30	5.25	4.50	4.25	23.50	1.50	25.00						
573	710689	Nguyễn Huỳnh Vy	07/01/1997	30	5.50	7.25	7.00	32.25	1.50	33.75						
574	710690	Nguyễn Ngọc Vy	26/06/1997	30	6.50	9.25	8.50	39.25	1.50	40.75						
575	710691	Nguyễn Thảo Vy	02/05/1997	30	3.00	4.75	4.25	19.25	1.50	20.75						
576	710692	Nguyễn Thị Ngọc Vy	06/03/1997	30	5.75	9.00	8.50	37.50	1.50	39.00						
577	710693	Nguyễn Thị Thảo Vy	27/07/1997	30	3.50	5.75	2.25	17.25	1.00	18.25						
578	710694	Thi Đại Vỹ	09/04/1997	30	2.00	4.75	1.75	12.25	1.00	13.25						
579	710695	Lê Thị Hồng Xuân	01/10/1997	30	1.75	5.00	3.75	16.00	1.00	17.00						
580	710696	Nguyễn Thị Xuân	30/05/1997	30	2.50	4.00	2.00	13.00	0.50	13.50						
581	710698	Nguyễn Thị Như Ý	21/11/1997	30	4.75	4.00	2.75	19.00	0.50	19.50						
582	710699	Biện Hoàng Yến	13/12/1997	30	5.75	7.75	6.75	32.75	1.00	33.75						
583	710700	Dư Tiểu Yến	19/02/1997	30	5.25	6.50	6.75	30.50	1.00	31.50						
584	710701	Đỗ Hải Yến	15/05/1997	30	4.75	5.00	4.25	23.00	1.00	24.00						
585	710702	Nguyễn Thị Hải Yến	04/09/1997	30	2.25	5.75	3.50	17.25	0.00	17.25						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp